TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **19**/2022/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Chu Thị Lê D, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: anh Thẩm Văn D1; sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thẩm Văn D1 và chị Chu Thị Lệ D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2014, đăng ký ngày 11/4/2014 do UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp, không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đối với anh chị có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Thẩm Thị Thanh T, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Chu Thị Lệ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản: Không có. không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ: Không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000đ nguyên đơn chị D nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai số 0004867 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho chị Dsố tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà